

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500 mặt bằng tuyến dự án Cải tạo,
nâng cấp Quốc lộ 4B đoạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024; Luật Xây dựng số 50/2014 ngày 18/6/2014 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 về quản lý hoạt động xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 Ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 758/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tiên Yên tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; số 1102/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Tiên Yên mở rộng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040 điều chỉnh tại Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 05/6/2025; số 2601/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu trung tâm đô thị Tiên Lãng, huyện Tiên Yên, điều chỉnh tại Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 06/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 1915/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B đoạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết mặt bằng tuyến dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B đoạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ các Thông báo: số 43/TB-VPCP ngày 13/02/2025 kết luận chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc kiểm tra các dự án trọng điểm ngành giao thông vận tải dịp Tết nguyên đán Ất Tỵ; số 1605-TB/TU ngày 03/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương triển khai một số dự án đầu tư;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực II tỉnh Quảng Ninh tại Tờ trình số 2043/TTr-BKVII ngày 30/10/2025; Báo cáo thẩm định số 7598/BC-SXD ngày 27/10/2025 của Sở Xây dựng và ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500 mặt bằng tuyến dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B đoạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (kèm theo bản đồ quy hoạch chi tiết mặt bằng tuyến) với các nội dung sau:

1. Mục tiêu quy hoạch:

Cụ thể hóa hướng tuyến đường Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B đoạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trong các quy hoạch vùng, quy hoạch chung được duyệt. Xác định mặt bằng tuyến và ranh giới quỹ đất hai bên tuyến đường phục vụ công tác thu hồi, đền bù, giải phóng mặt bằng. Góp phần từng bước hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng, kết nối giao thông Quốc lộ 4B đi qua địa bàn tỉnh Quảng Ninh, từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ theo quy hoạch; tăng cường kết nối vùng, tạo thuận lợi cho giao thương, hợp tác, phát triển kinh tế - xã hội, giảm thiểu tai nạn giao thông, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh. Làm cơ sở xác định mốc quy hoạch của Quốc lộ 4B để địa phương triển khai quy hoạch chi tiết các khu vực dọc tuyến theo Quy hoạch phân khu đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Nội dung quy hoạch:

2.1. Phạm vi ranh giới diện tích khu vực lập quy hoạch

Tuyến đường dự án Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 4B đoạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đi qua địa giới hành chính của 02 xã Tiên Yên và Điền Xá.

- Điểm đầu: Ranh giới giữa tỉnh Quảng Ninh và tỉnh Lạng Sơn. Khoảng Km80+248,54/Quốc lộ 4B thuộc địa phận xã Điền Xá, tỉnh Quảng Ninh.

- Điểm cuối: Đầu nối với nút giao vòng xuyên cao tốc Vân Đồn - Móng Cái. Khoảng Km103/Quốc lộ 4B thuộc địa phận xã Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Chiều dài dự kiến khoảng 22,75km.

- Phạm vi qua địa bàn xã Diên Xá: Khoảng 14,05km từ điểm đầu tuyến đến Km94+203,16. Phạm vi qua địa bàn xã Tiên Yên: Khoảng 8,70km từ Km94+203,16 đến cuối tuyến.

2.2. Quy mô xây dựng và chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

a) Phương án tuyến và chiều cao:

- Hướng tuyến cơ bản tuân thủ theo hồ sơ chủ trương đầu tư dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1915/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 và nhiệm vụ quy hoạch chi tiết được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 25/7/2025, phù hợp định hướng quy hoạch hệ thống giao thông lớp trên đã được duyệt. Trong đó xác định chính xác điểm đầu, cuối tuyến, các vị trí nút giao trên tuyến và ranh giới giao cắt với đường đang thi công đấu nối vào Quốc lộ 4B không làm ảnh hưởng đến giao thông khu vực.

- Tổ chức không gian kiến trúc, đầu nối hạ tầng: Bình đồ tuyến, cao độ đường đỏ, độ dốc dọc tuyến đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật của cấp đường theo tiêu chuẩn thiết kế áp dụng cho dự án đảm bảo xe chạy được êm thuận, giảm thiểu khối lượng giải phóng mặt bằng, phù hợp với san nền trong khu vực, tần suất lũy thiết kế nền đường, công: $P = 4\%$, tần suất cầu thiết kế phù hợp theo quy định. Khớp nối quy hoạch liên quan và đấu nối các dự án đã và đang triển khai xây dựng xung quanh dự án.

b) Loại Công trình, mục đích sử dụng đất: Đất công trình giao thông (đường Quốc lộ).

c) Quy mô công trình: Theo tiêu chuẩn kỹ thuật đường cấp III đồng bằng và đồi, tốc độ thiết kế 80km/h (TCVN 4054-2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế). Kết cấu áo đường mềm, kết cấu mặt đường thảm bê tông nhựa rải nóng. Quy mô mặt cắt ngang như sau:

- Đoạn 1 (Ranh giới giữa tỉnh Quảng Ninh và tỉnh Lạng Sơn tại khoảng Km80+248,54/Quốc lộ 4B đến khu vực gần điểm giao cắt với đường nối Quốc lộ 4B và Quốc lộ 18C): Chiều dài khoảng 12,66km, quy mô 02 làn xe, bề rộng nền đường $B_{nền} = 12m$; Trong đó:

+ Bề rộng làn cơ giới: $B_{mặt} = 2 \times 3,5 = 7,0m$.

+ Bề rộng lề gia cố: $B_{Lgc} = 2 \times 2,0 = 4,0m$.

+ Bề rộng lề đất: $B_{lềđất} = 2 \times 0,5 = 1,0m$.

- Đoạn 2 (từ điểm gần khu vực giao cắt đường nối quốc lộ 4B và quốc lộ 18C đến điểm cuối tuyến đấu nối với nút giao vòng xuyên cao tốc Vân Đồn - Móng Cái tại khoảng Km103/Quốc lộ 4B): Chiều dài khoảng 10,09km, quy mô 4 làn xe, bề rộng nền đường $B_{nền} = 17m$; Trong đó:

+ Bề rộng làn cơ giới: $B_{cg} = 3,5 \times 2bên = 7,0m$

+ Bề rộng làn hỗn hợp: $B_{hh} = 3,5 \times 2bên = 7,0m$

+ Bề rộng dải phân cách giữa: $B_{dpc} = 0,5m$

- + Bề rộng dải an toàn trong: $B_{att} = 0,5 \times 2bên = 1,0m$
- + Bề rộng dải an toàn ngoài: $B_{atn} = 0,25 \times 2 bên = 0,5m$
- + Bề rộng lề đất: $B_{ld} = 0,5 \times 2bên = 1,0m$.

- Phạm vi chiếm dụng: Xác định theo ranh giới chiều rộng, đỉnh mái taluy đào và chân mái taluy đắp.

Ranh giới được giới hạn bởi các điểm P1, P2, P3, P4... bên phải tuyến; và các điểm T1, T2, T3, T4... bên trái tuyến. Phần đất này được xác định theo: (1) Ranh giới chiều rộng mặt cắt ngang và phạm vi đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ theo quy định tại khoản 1, Điều 10 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ (được tính từ chân taluy nền đường đắp, mép ngoài cùng của rãnh đỉnh trở ra; ở nơi không xây dựng rãnh đỉnh thì được tính từ mép trên cùng đỉnh mái taluy dương nền đường đào trở ra; tại các đoạn đường không đào, không đắp thì tính từ mép ngoài cùng của rãnh dọc trở ra) ra mỗi bên 02 m đối với đường cấp III, cầu và công trình theo quy định và phù hợp với địa hình khu vực. (2) Phạm vi chiếm dụng các vị trí tập kết vật liệu dư thừa.

đ) Nút giao, đường giao:

- Các nút giao đồng mức trên tuyến: (1) Nút giao với đường nối Quốc lộ 18C, (2) Nút giao với Quốc lộ 4B cũ đi ngã ba Yên Than, (3) Nút giao với đường nối lên Quốc lộ 18 cầu Khe Tiên, (4) Nút giao với Quốc lộ 4B cũ (5) Nút giao với cầu Đồng Châu. Đầu nối với đường nối Quốc lộ 18 với quốc lộ 4B đang triển khai thi công tại Km100+790 và đầu nối điểm đầu, cuối tuyến dự án.

- Thiết kế vượt nối êm thuận với hiện trạng các điểm dân cư, đường cũ đảm bảo việc kết nối với các khu dân cư đã có hai bên tuyến.

e) Quy hoạch thoát nước:

- Cầu vượt sông suối thoát nước ngang, cầu cạn: Xây dựng các cầu gồm: cầu Khe Chầy, cầu Khe Cầu, Khe Muối, cầu Khe Vàng, cầu Pắc Phai, Cầu cạn vượt qua Quốc lộ 18A. Quy mô mặt cắt ngang cầu phù hợp với quy mô mặt cắt ngang tuyến đường.

- Các công trình công thoát nước, hệ thống rãnh dọc thu đón nước từ mặt đường kết hợp với hệ thống cống tính toán bố trí để thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực đảm bảo thoát nước mặt đường và khu vực theo phương pháp tự chảy.

g) Công trình hạ tầng kỹ thuật, điện chiếu sáng và các công trình viễn thông khác

- Thiết kế di chuyển hệ thống điện trung hạ áp, đường ống nước và hoàn trả, một số đường viễn thông..., công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi giải phóng mặt bằng của dự án.

- Hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng: Đường dây trung thế cho các trạm biến áp trên tuyến được lấy từ đường dây 22kV và 35kV hiện có gần khu vực, từ

vị trí đầu nối kéo đường cáp đến các trạm biến áp thuộc dự án. Bố trí trạm biến áp chiếu sáng cấp điện cho tuyến chiếu sáng kết hợp trạm biến áp hiện có gần khu vực. Hệ thống chiếu sáng bố trí tại hai bên đường phù hợp với quy mô tuyến đường.

- Hệ thống cấp nước: Di chuyển và dự kiến thay thế hệ thống đường ống cấp nước mới nằm trong phạm vi mở rộng nền mặt đường.

h) Công trình trên tuyến:

- An toàn giao thông: Các công trình an toàn giao thông (vạch sơn, cọc tiêu, biển báo,...) bố trí theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT và các quy định liên quan.

- Gia cố mái taluy, công trình phòng hộ đảm bảo ổn định nền đường.

i) Vị trí tập kết vật liệu dư thừa: Bố trí 05 vị trí (xã Điện Xá: 03 vị trí; xã Tiên Yên 02 vị trí). Tổng diện tích khoảng 7,3 ha

2.3. Quy hoạch sử dụng đất.

Tổng diện tích chiếm dụng tuyến đường có diện tích S= 977.910 m² (97,79 ha), trong đó:

Bảng cơ cấu sử dụng đất.

TT	Loại đất	Diện tích (m ²)			Tỷ lệ (%)
		Tổng cộng	Xã Điện Xá	Xã Tiên Yên	
1	Đất đường giao thông	326.368	175.848	150.519	33,37%
1.1	Đất phần đường	319.994	172.813	147.181	32,72%
1.2	Đất phần cầu	6.374	3.035	3.338	0,65%
2	Đất taluy, tập kết vật liệu dư thừa và hạ tầng kỹ thuật khác	651.541	314.336	337.205	66,63%
	Tổng diện tích	977.910	490.184	487.725	100%

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực II:

- Chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung, tiến độ và chất lượng triển khai dự án; hoàn thiện hồ sơ bản vẽ quy hoạch chi tiết mặt bằng tuyến dự án theo quy định tại Thông tư 16/2025/TT-BXD.

- Phối hợp với UBND các xã: Tiên Yên, Điện Xá công bố công khai quy hoạch chi tiết mặt bằng tuyến được phê duyệt theo quy định, tổ chức cắm mốc giới quy hoạch và giải phóng mặt bằng.

- Lập báo cáo nghiên cứu khả thi, tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Xây dựng:

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định của pháp luật;

- Chủ trì, hướng dẫn Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực II hoàn thiện hồ sơ; đồng thời phối hợp với UBND các xã Điện Xá, Tiên Yên trong công tác quản lý, giám sát thực hiện quy hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

3. Ủy ban nhân dân xã: Điện Xá, Tiên Yên:

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng trên địa bàn theo đúng quy định pháp luật;

- Chủ trì và phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực II trong việc niêm yết, công bố quy hoạch, quản lý theo quy hoạch tổng mặt bằng được duyệt; tăng cường kiểm tra, ngăn chặn các hành vi xây dựng trái phép, không phù hợp quy hoạch.

- Tham gia hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng, quản lý trật tự xây dựng, an toàn giao thông, môi trường trong phạm vi địa bàn quản lý.

4. Các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm quản lý chuyên ngành theo quy hoạch được duyệt, phối hợp Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực II trong quá trình triển khai các thủ tục đầu tư dự án theo quy hoạch đảm bảo quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (bà); Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực II; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: Tiên Yên, Điện Xá; Thủ trưởng các ngành và đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này để thi hành./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2,3 (thực hiện);
- Phòng HC-QT-TV;
- V0-V3, QH, QLĐĐ, XD;
- Lưu: VT, QH2

QĐ-10.06 5b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Văn Diện